

Thanh Phú, ngày 13 tháng 6 năm 2024

Số: **89/2024/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST – DS ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Hồng N**, sinh năm 1946. Nơi cư trú: **số nhà C, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: **số nhà H, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre** (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023).

- **Bị đơn:** Bà **Trà Thị Bé T**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: **số nhà E, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: **số nhà E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre** (theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Trà Thị Bé T** có nghĩa vụ trả cho bà **Trần Hồng N** số tiền 1.645.750.000 đồng (Một tỉ sáu trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian trả tiền ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch: Các bên thống nhất:

Bà **Trà Thị Bé T** chịu: 15.343.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Bà **Trần Hồng N** chịu: 15.343.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng), nhưng được miễn nộp do bà **N** thuộc diện người cao tuổi .

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên